

## BÁO CÁO THẨM ĐỊNH

**Dự thảo đề nghị xây dựng Nghị quyết quy định chế độ hỗ trợ đối với người nghiện ma túy cai nghiện tự nguyện tại các cơ sở cai nghiện ma túy ngoài công lập đến năm 2020 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai**

Kính gửi: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

Ngày 16/8/2019, Sở Tư pháp nhận được Văn bản số 3410/LĐTĐBXH-PCTNXH ngày 14/8/2019 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đề nghị thẩm định đề nghị xây dựng Nghị quyết quy định chế độ hỗ trợ đối với người nghiện ma túy cai nghiện tự nguyện tại các cơ sở cai nghiện ma túy ngoài công lập đến năm 2020 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Thực hiện chức năng thẩm định đề nghị xây dựng Nghị quyết do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình theo quy định tại Điều 115 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Sau khi nghiên cứu nội dung dự thảo và các văn bản pháp luật có liên quan, Sở Tư pháp có ý kiến thẩm định như sau:

### I. Hồ sơ thẩm định

Hồ sơ dự thảo gửi thẩm định bao gồm:

1. Dự thảo Tờ trình xây dựng Nghị quyết.
2. Dự thảo Báo cáo đánh giá tác động chính sách.
3. Đề cương dự thảo Nghị quyết.
4. Bảng tổng hợp ý kiến, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý
5. Bản sao văn bản góp ý của các sở, ban, ngành và địa phương.

### II. Nội dung thẩm định

#### 1. Sự cần thiết xây dựng Nghị quyết

Ngày 20/12/2018, Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 124/2018/TT-BTC quy định về việc quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện. Theo đó, đã bổ sung đối tượng áp dụng là người nghiện ma túy tự nguyện cai nghiện tại các cơ sở cai nghiện ma túy ngoài công lập.

Hiện nay, số lượng người nghiện ma túy đi cai nghiện tự nguyện tại Cơ sở cai nghiện ma túy dân lập còn thấp do gia đình người nghiện ma túy và người nghiện ma túy phải đóng góp chi phí cai nghiện tại các cơ sở cai nghiện dân lập cao nhưng đại bộ phận gia đình người nghiện ma túy đều có hoàn cảnh khó khăn.

Trên địa bàn tỉnh Đồng Nai hiện có 02 Cơ sở cai nghiện ma túy ngoài công lập: Cơ sở cai nghiện ma túy dân lập tự nguyện Lê Hà Nguyễn và Cơ sở cai nghiện ma túy dân lập tự nguyện Xuân Lộc đã được Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội cấp phép hoạt động. Tuy nhiên, thời gian vừa qua, số lượng người nghiện ma túy có hộ khẩu trên địa bàn tỉnh vào cai nghiện rất ít (do phải đóng góp chi phí quá cao). Trong khi đó, cơ sở vật chất của 02 cơ sở này tương đối tốt, đảm bảo cho việc cắt cơn nghiện ma túy, phục hồi sức khỏe.

Vì vậy, việc ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về chế độ hỗ trợ đối với người nghiện ma túy cai nghiện tự nguyện tại các cơ sở cai nghiện ngoài công lập trên địa bàn tỉnh Đồng Nai nhằm tạo điều kiện cho người nghiện ma túy có điều kiện sớm đăng ký các hình thức cai nghiện phù hợp, hạn chế tỷ lệ tái nghiện, tái phạm, góp phần đảm bảo an ninh trật tự và an toàn xã hội; việc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Nghị quyết quy định chế độ hỗ trợ đối với người nghiện ma túy cai nghiện tự nguyện tại cơ sở cai nghiện ma túy ngoài công lập đến năm 2020 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai là cần thiết.

## **2. Đối tượng, phạm vi điều chỉnh**

Dự thảo Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ đối với người nghiện ma túy cai nghiện tự nguyện tại cơ sở cai nghiện ma túy ngoài công lập đến năm 2020 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai xác định phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng cụ thể tại đề cương dự thảo Nghị quyết.

## **3. Sự phù hợp của nội dung chính sách với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của nhà nước**

Việc xây dựng chính sách hỗ trợ đối với người nghiện ma túy cai nghiện tự nguyện tại cơ sở cai nghiện ma túy ngoài công lập đến năm 2020 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai phù hợp với Nghị định số 80/2018/NĐ-CP ngày 17/5/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 147/2003/NĐ-CP ngày 02/12/2003 của Chính phủ quy định về điều kiện, thủ tục cấp giấy phép và quản lý hoạt động của cơ sở cai nghiện ma túy tự nguyện; Nghị định số 135/2004/NĐ-CP ngày 10/6/2004 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh, tổ chức hoạt động của cơ sở chữa bệnh theo Pháp lệnh xử lý vi phạm hành chính và chế độ áp dụng đối với người chưa thành niên, người tự nguyện vào cơ sở chữa bệnh và Điều 5 Thông tư số 124/2018/TT-BTC ngày 20/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện.

## **4. Tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất của chính sách với hệ thống pháp luật và tính khả thi, tính dự báo của nội dung chính sách, các giải**

## **pháp và điều kiện đảm bảo thực hiện chính sách dự kiến trong đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật**

a) Về tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất của chính sách với hệ thống pháp luật

Căn cứ điểm e khoản 5 Điều 19 Luật tổ chức chính quyền địa phương quy định về nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân tỉnh trong lĩnh vực y tế, lao động và thực hiện chính sách xã hội “*Quyết định biện pháp thực hiện chính sách ưu đãi đối với người có công với cách mạng; biện pháp thực hiện chính sách an sinh xã hội và phúc lợi xã hội, biện pháp xóa đói, giảm nghèo*”.

Và khoản 3 Điều 21 Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước quy định thẩm quyền của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định định mức phân bổ và chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi tiêu ngân sách “Quyết định các chế độ chi ngân sách đối với một số nhiệm vụ chi có tính chất đặc thù ở địa phương ngoài các chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi tiêu do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành để thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn, phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách địa phương, ngân sách trung ương không hỗ trợ. Riêng những chế độ chi có tính chất tiền lương, tiền công, phụ cấp, trước khi quyết định phải có ý kiến của Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và các bộ quản lý ngành, lĩnh vực trực tiếp”.

Nội dung chính sách tại Nghị quyết xây dựng hiện chưa được trung ương quy định cụ thể (thí điểm tại 10 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương) nhưng các chính sách đề xuất phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương, đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước. Về hình thức, thẩm quyền ban hành Nghị quyết là đảm bảo về quy định pháp luật.

b) Về tính dự báo của nội dung chính sách, các giải pháp và điều kiện đảm bảo thực hiện chính sách dự kiến trong đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật

Nội dung chính sách đã được cơ quan soạn thảo tiếp thu và chỉnh sửa trong dự thảo (theo nội dung Báo cáo số 404/BC-LĐTĐBXH ngày 14/8/2019 của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội về việc tổng hợp tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về chế độ hỗ trợ đối với người nghiện ma túy cai nghiện tự nguyện tại cơ sở cai nghiện ngoài công lập trên địa bàn tỉnh Đồng Nai). Tuy nhiên, để nội dung đánh giá tác động của chính sách phù hợp hơn, đề nghị cơ quan soạn thảo lưu ý rà soát, hoàn chỉnh một số nội dung sau:

- Nội dung dự thảo xây dựng chỉ có 01 (một) chính sách duy nhất, đó là, chính sách hỗ trợ đối với người nghiện ma túy cai nghiện tự nguyện tại các cơ sở cai nghiện ngoài công lập trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

- Đối với chính sách nêu trên, cơ quan soạn thảo cần thực hiện đánh giá tác động theo quy định tại Điều 6 (đánh giá tác động của chính sách đối với 05 nội dung) và mục II mẫu số 1 Phụ lục V về Báo cáo đánh giá tác động của chính sách,

phải có từ 02 giải pháp đề xuất (trong đó bắt buộc phải có giải pháp giữ nguyên hiện trạng). Theo đó, chính sách 1 và chính sách 2 tại dự thảo thực tế là các giải pháp thực hiện. Đánh giá tác động của giải pháp đề xuất (đánh giá tác động tích cực (lợi ích), tiêu cực (chi phí) của từng giải pháp chính sách đối với Nhà nước, người dân, doanh nghiệp) để so sánh, lựa chọn giải pháp tối ưu.

Đối với nội dung quy định mức chi phát sinh mới so với mức chi, mức hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện tại cơ sở cai nghiện công lập trên địa bàn tỉnh đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 140/2018/NQ-HĐND ngày 07/12/2018 về mức chi, chế độ hỗ trợ đối với người nghiện ma túy cai nghiện tại cộng đồng và tại các cơ sở cai nghiện công lập trên địa bàn tỉnh Đồng Nai “Chi chuyên viên: Sẽ thanh quyết toán theo chi phí thực tế phát sinh”, căn cứ Điều 5 Thông tư số 124/2018/TT-BTC, đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, có giải trình cụ thể về nội dung quy định này.

**5. Sự cần thiết, tính hợp lý, chi phí tuân thủ thủ tục hành chính của chính sách trong đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, nếu chính sách liên quan đến thủ tục hành chính; việc lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, nếu chính sách liên quan đến vấn đề bình đẳng giới**

Nội dung chính sách trong đề nghị xây dựng Nghị quyết không chứa đựng thủ tục hành chính cũng như liên quan đến vấn đề bình đẳng giới. Chính sách xây dựng cụ thể, rõ ràng, dễ áp dụng.

**6. Việc tuân thủ trình tự, thủ tục lập đề nghị xây dựng chính sách trong đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật**

Hồ sơ gửi thẩm định đầy đủ, đảm bảo theo quy định pháp luật. Cơ quan soạn thảo đã thực hiện các thủ tục theo quy định tại Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, cụ thể đã thực hiện thủ tục lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị có liên quan; hồ sơ được đơn vị đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh theo thời gian quy định.

Nội dung đánh giá tác động chính sách thể hiện rõ quan điểm, mục tiêu của chính sách được xây dựng, lý do đề xuất chính sách. Tuy nhiên, chưa trình bày rõ các tác động mà chính sách xây dựng theo như nhận định tại điểm b khoản 4 mục II Văn bản này.

Ngoài ra, căn cứ khoản 3 Điều 10 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định: “*Đối với đề nghị xây dựng nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, gửi hồ sơ đến cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, các bộ, cơ quan ngang bộ quản lý ngành, lĩnh vực có liên quan, cơ quan, tổ chức khác có liên quan để lấy ý kiến*”, đề nghị cơ quan soạn thảo gửi hồ sơ lấy ý kiến của Bộ quản lý ngành trước khi hoàn chỉnh dự thảo, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh chấp thuận. Đối với nội dung này, Sở Tư pháp đã có ý kiến tại Văn bản số 1587/STP-XDPBPL

ngày 13/6/2019 nhưng Báo cáo số 404/BC-LĐTĐBXH ngày 14/8/2019 và hồ sơ do Sở Lao động – Thương binh và Xã hội gửi chưa thể hiện.

### III. Kết luận

Trên cơ sở ý kiến thẩm định từng nội dung, Sở Tư pháp có ý kiến kết luận như sau:

Sở Tư pháp nhất trí với đề nghị xây dựng Nghị quyết quy định chế độ hỗ trợ đối với người nghiện ma túy cai nghiện tự nguyện tại các cơ sở cai nghiện ma túy ngoài công lập đến năm 2020 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

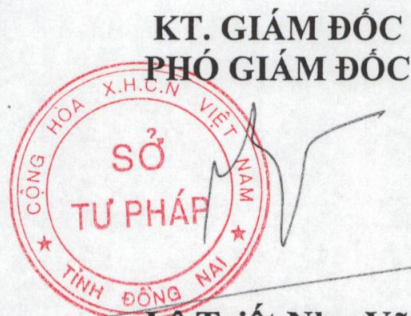
Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, chỉnh lý hoàn thiện dự thảo theo ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp trước khi trình Ủy ban nhân dân tỉnh. Đối với các ý kiến không tiếp thu phải được giải trình rõ lý do. Đồng thời, gửi báo cáo giải trình, tiếp thu kèm theo đề nghị xây dựng nghị quyết đã được chỉnh lý đến Sở Tư pháp khi trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh dự thảo nghị quyết.

*Lưu ý: Văn bản thẩm định này chỉ là bước thẩm định nội dung chính sách tại đề nghị xây dựng Nghị quyết, không phải là văn bản thẩm định dự thảo Nghị quyết.*

Trên đây là ý kiến của Sở Tư pháp đối với đề nghị xây dựng Nghị quyết quy định chế độ hỗ trợ đối với người nghiện ma túy cai nghiện tự nguyện tại các cơ sở cai nghiện ma túy ngoài công lập đến năm 2020 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, đề nghị Sở Lao động - Thương binh và Xã hội nghiên cứu, thực hiện. /.

*Nơi nhận:* H

- Như trên;
  - Giám đốc Sở; các PGĐ Sở;
  - TTTĐT Sở;
  - Lưu: VT, XDPBPL.
- (Khôi- TD2019)



Lê Triết Như Vũ